

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 156/2024/HS-ST.

Ngày: 10-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hòa

Ông Trần Văn Điệp

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Thị Ng**, sinh năm 1989 tại tỉnh B. Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện P, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Trường Gi và bà Trần Thị X; chung sống như vợ với chồng Nguyễn Văn B (không đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2022.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. **Cao Thị Nh**, sinh năm 1998 tại tỉnh N. Nơi đăng ký thường trú: Xóm 3, xã V, huyện Y, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Bá T (chết) và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2021.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1986 tại tỉnh A. Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; Dân tộc: Khơ Me; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1 (chết) và bà Nguyễn Thị U; có vợ Neáng Sa V; có 04 con (lớn nhất sinh năm sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. **Mạch Thị L**, sinh năm 1994 tại tỉnh C. Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã T, huyện H, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mạch Văn Đ và bà Trần Ngọc A; bị cáo chưa có chồng, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. **Phạm Văn C**, sinh năm 1989 tại tỉnh B. Nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Khắc Ng và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ Trần Thị L; có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1989 tại tỉnh N. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng S và bà Trần Thị D (chết); có chồng Trương Văn L; có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. **Lê Yến Nh1**, sinh năm 1987 tại tỉnh L. Nơi đăng ký thường trú: Ấp HII, xã M, huyện H, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Hội Nh và bà Võ Thị S; có chồng Lê Văn Â; có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. **Cao Thanh T**, sinh năm 1983 tại tỉnh T. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thanh N (chết) và bà Phan Thị N; có vợ Nguyễn Thị Ngọc T; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 28/3/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 17 giờ 10 ngày 19/3/2024, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn W Việt Nam thuộc khu công nghiệp 3, huyện N, tỉnh Đ, Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào rùa thắng thua bằng tiền.

Cách thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng một bộ bài tây 52 lá chia đều mỗi người chơi 03 lá bài, các lá bài từ 2 đến 9 có số điểm tương ứng với con số đó, lá A được tính 1 điểm, lá 10, J, Q, K tính 0 điểm. Mỗi người chơi đặt cược số tiền mỗi ván là 10.000 đồng, người nào thắng ván trước sẽ chia ngẫu nhiên 03 lá bài cho các người chơi, sau đó so điểm trên 03 lá bài, lớn nhất là ba tiên (ba lá trong bộ J, Q K), tiếp theo thứ tự nhỏ dần từ 9 đến 0, nếu người nào cộng điểm 03 lá bài có số điểm lớn nhất sẽ thắng hết số tiền mà những người chơi đã đặt cược.

Số tiền tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Huỳnh Thị Ng mang theo 5.200.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, thắng được 160.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ tại vị trí của Ng 360.000 đồng, thu giữ trong túi áo Ng số tiền 5.000.000 đồng.

- Cao Thị Nh mang theo 240.000 đồng để đánh bạc, thắng được 130.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ tại vị trí của Nh 370.000 đồng.

- Cao Thanh T mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, thắng 130.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ tại vị trí của T 330.000 đồng.

- Nguyễn Thị Tr mang theo 2.615.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, thua 30.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ tại vị trí của Tr 570.000 đồng, thu giữ trong người 2.015.000 đồng.

- Nguyễn Văn N mang theo 1.450.000 đồng để đánh bạc, thua 120.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ tại vị trí của N 430.000 đồng, thu giữ trong người 900.000 đồng.

- Mạch Thị L mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, thua 240.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ tại vị trí của L 60.000 đồng, thu giữ trong người 900.000 đồng.

- Phạm Văn C mang theo 1.070.000 đồng để đánh bạc, thua 20.000 đồng. Khi bị phát hiện, C bị thu giữ 1.050.000 đồng

- Lê Yến Nh1 mang theo 510.000 đồng để đánh bạc, thua 10.000 đồng. Khi bị phát hiện, thu giữ tại vị trí của Nh1 500.000 đồng

Đến 17 giờ 25 phút cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Huỳnh Thị Ng và Cao Thị Nh còn thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi đề thắng thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Nam, cụ thể như sau:

Vào lúc 15 giờ 05 phút ngày 19/3/2024, Cao Thị Nh sử dụng điện thoại di động hiệu Galaxy A23 gắn sim số 0377530895 nhắn tin cho Huỳnh Thị Ng qua số 0374011583 ghi đề trên đài miền Nam:

+ Ghi hai đài Bến Tre và Vũng Tàu gồm các số: số đá 19-93-91; 28-75; 28-75; 81-87-44; 67-71-79; 47-87; 71-90; 79-90; 92-29; 18-10-01; 01-10; 01-10; 32-72; 18-60; 42-62-27; 28-82-18-81; 12-32-72-52; 55-58-20; 37-67-76; 99-67-76 ; 67-99 với tổng số tiền 1.008.000 đồng.

+ Ghi ba đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu gồm cặp số đá 32-23 với tổng số tiền 5.184.000 đồng.

Tổng số tiền Nhi ghi đề trên các đài Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu là 6.192.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, Nh trúng đề số tiền 7.500.000 đồng. Như vậy, số tiền Nh và Ng dùng vào việc đánh bạc là 13.692.000 đồng, giữa Nh và Ng chưa giao nhận tiền với nhau.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá và số tiền 5.470.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.
- Số tiền 2.015.000 đồng của Nguyễn Thị Tr và 5.000.000 đồng của Huỳnh Thị Ng không liên quan đến hành vi phạm tội.
- 01 điện thoại Galaxy S21 màu tím gắn sim 0374.011.583 của Huỳnh Thị Ng; 01 điện thoại Galaxy A23 màu xanh gắn sim 0377.530.890 của Cao Thị Nh.

* Tại bản cáo trạng số 164/CT.VKS-NT ngày 06/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Mạch Thị L mỗi bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; xử phạt Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Galaxy S21 màu tím của Huỳnh Thị Ng; 01 điện thoại Galaxy A23 màu xanh của Cao Thị Nh và số tiền 5.470.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá; 02 sim điện thoại gồm: số 0374.011.583 và số 0377.530.890.

- Buộc Cao Thị Nh giao nộp số tiền 6.192.000 đồng là tiền dùng đánh bạc để sung công quỹ Nhà Nước.

- Trả lại 2.015.000 đồng cho Nguyễn Trị Truyền và 5.000.000 đồng cho Huỳnh Thị Ng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng

truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 19/3/2024, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn W Việt Nam thuộc khu công nghiệp 3, huyện N, tỉnh Đ, Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào rùa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.470.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 19/3/2024, Huỳnh Thị Ng và Cao Thị Nh còn thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Nam với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.692.000 đồng.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò của từng bị cáo: vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tích cực tham gia nên cần căn cứ vào số tiền dùng vào việc đánh bạc và mức độ ăn thua của từng bị cáo để xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thị Ng và Cao Thị Nh 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự. Ngoài ra, do gia đình bị cáo Ng có công với cách mạng (ông nội là liệt sĩ), bị cáo Ng và bị cáo Lê Yến Nh1 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T có nơi cư trú rõ ràng, số tiền dùng đánh bạc không lớn, mục đích của các bị cáo là thắng thua bằng tiền, mặt khác trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 điện thoại Galaxy S21 màu tím của Huỳnh Thị Ng; 01 điện thoại Galaxy A23 màu xanh của Cao Thị Nh và số tiền 5.470.000 đồng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- 01 bộ bài tây 52 lá; 02 sim điện thoại số 0374.011.583 và số 0377.530.890 dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Cần buộc bị cáo Cao Thị Nh giao nộp số tiền 6.192.000 đồng dùng vào việc đánh bạc với Ngoan để sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 2.015.000 đồng của Nguyễn Thị Tr và 5.000.000 đồng của Huỳnh Thị Ng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yến Nh1, Cao Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ng số tiền 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Nh số tiền 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 22.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C số tiền 22.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Mạch Thị L số tiền 22.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Yến Nh1 số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr số tiền 20.000.000 đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Cao Thị Nh giao nộp số tiền 6.192.000 đồng, sung quỹ Nhà nước số tiền trên.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Galaxy S21 màu tím của Huỳnh Thị Ng; 01 điện thoại Galaxy A23 màu xanh của Cao Thị Nh và số tiền 5.470.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá; 02 sim điện thoại số 0374.011.583 và số 0377.530.890.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ đang tạm giữ theo biên lai thu số 0007340 và biên bản giao nhận cùng ngày 28/6/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về án phí: Buộc Huỳnh Thị Ng, Cao Thị Nh, Nguyễn Văn N, Mạch Thị L, Phạm Văn C, Nguyễn Thị Tr, Lê Yên Nh1, Cao Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai